TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B - TỈNH E**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2019/HNGĐ-ST
Ngày 05-7-2019
Về việc: "Tranh chấp ly hôn"
giữa chị Y với anh D.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH E

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tính.

2. Ông Trần Thanh Phong.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đăng Phi – Thư ký Tòa án nhân dân B, tỉnh E.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa*: Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 7 năm 2019, tại Hội trường xét xử của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh E xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 205/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2019/QĐST-HNGĐ ngày 18/6/2019 , giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Lý Thị Kim Y, sinh năm 1985 (Vắng mặt).
Địa chỉ: ấp M, xã L, huyện T, tỉnh L

2. Bị đơn: Nguyễn Quốc Huỳnh Anh D, sinh năm 1989 (Vắng mặt).
Địa chỉ: ấp O, xã T, huyện B, tỉnh E.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 17 tháng 10 năm 2018, bản tự khai ngày 17 tháng 10 năm 2018 nguyên đơn Lý Thị Kim Y trình bày như sau:

Chị Lý Thị Kim Y và anh Nguyễn Quốc Huỳnh Anh D tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2013, hai bên đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Lạc, huyện T, tỉnh L và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 03/9/2013. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống có hạnh phúc. Đến năm 2018, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình hai bên không hòa hợp, vợ chồng mâu thuẫn ngày càng lớn, anh D không lo cho gia đình, quan tâm vợ con. Từ đó, hạnh phúc gia đình bị rạn nức, chị Y không thể thuyết phục anh D để xây dựng lại hạnh phúc gia đình. Vợ chồng chị Y và anh D sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Hiện tại, chị Y không còn tình cảm vợ chồng với anh D nữa. Do đó, chị Lý Thị Kim Y yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Quốc Huỳnh Anh D.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Phúc K, sinh ngày 23/8/2014. Sau khi ly hôn, chị Y yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu K, đồng thời không yêu cầu anh D cấp Dỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: không có.

Trong suốt quá trình tố tụng, Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập hợp lệ nhưng anh Nguyễn Quốc Huỳnh Anh D từ chối tham gia tố tụng, không hợp tác với Tòa án, đồng thời cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ và ý kiến gì thể hiện quan điểm trong vụ án ly hôn giữa chị Lý Thị Kim Y với anh Nguyễn Quốc Huỳnh Anh D, từ đó, chứng tỏ anh D không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị Y.

* Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Thẩm phán thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử. Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự trong quá trình xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn Lý Thị Kim Y thực hiện quyền và nghĩa vụ theo Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên bị đơn Nguyễn Quốc Huỳnh Anh D không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, vắng mặt tại phiên tòa là vi phạm khoản 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều điều 51, 56, 57, 81, 82 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lý Thị Kim Y với anh Nguyễn Quốc Huỳnh Anh D.

Về con chung: Chị Lý Thị Kim Y được tiếp tục nuôi Dỡng con chung tên là Nguyễn Phúc K, sinh ngày 23/8/2014 nhằm để đảm bảo sự phát triển bình thường của cháu K.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lý Thị Kim Y về việc không yêu cầu anh Nguyễn Quốc Huỳnh Anh D cấp Dỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: chị Lý Thị Kim Y khai không có, anh Nguyễn Quốc Huỳnh Anh D cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: Chị Lý Thị Kim Y có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 08/5/2019; Anh Nguyễn Quốc Huỳnh Anh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà anh D vắng mặt không có lý do cho nên xét xử vắng mặt chị Y và anh D là phù hợp với Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị Kim Y và anh Nguyễn Quốc Huỳnh Anh D tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2013, đồng thời hai bên có đăng ký kết hôn theo luật định nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, thời gian đầu có hạnh phúc. Đến năm 2017, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được. Vợ chồng chị Y và anh D sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Kể từ khi sống ly thân, chị Y và anh D ai cũng có cuộc sống riêng và không quan tâm đến nhau, trong quá trình tố tụng chị Y quyết tâm ly hôn và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh D từ chối tham gia tố tụng và không có thiện chí hàn gắn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng rất trầm trọng, chị Y và anh D vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào trình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu ly hôn của chị Y là có cơ sở phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Lý Thị Kim Y yêu cầu được tiếp tục nuôi Dỡng con chung tên là Nguyễn Phúc K, sinh ngày 23/8/2014. Xét thấy, từ khi ly thân cho đến nay cháu Kang sống với chị Y vẫn phát triển bình thường, anh D không tới lui chăm

sóc thăm nom. Nhằm để đảm bảo sự phát triển bình thường của cháu K nên giao cháu cho chị Y tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lý Thị Kim Y về việc không yêu cầu anh Nguyễn Quốc Huỳnh Anh D cấp Dỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: chị Lý Thị Kim Y khai không có, anh Nguyễn Quốc Huỳnh Anh D cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì nên không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Lý Thị Kim Y phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lý Thị Kim Y đối với anh Nguyễn Quốc Huỳnh Anh D.

Cho ly hôn giữa chị Lý Thị Kim Y với anh Nguyễn Quốc Huỳnh Anh D.

2/ Về con chung: Chị Lý Thị Kim Y được tiếp tục nuôi Dỡng con chung tên là Nguyễn Phúc K, sinh ngày 23/8/2014.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lý Thị Kim Y về việc không yêu cầu anh Nguyễn Quốc Huỳnh Anh D cấp Dỡng nuôi con.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Chị Lý Thị Kim Y phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Y đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001498 ngày 05/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Vậy, chị Y đã nộp xong án phí.

Nguyên đơn Lý Thị Kim Y có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn Nguyễn Quốc Huỳnh Anh D vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ

ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh E (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B.
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã Lý

Lê Thị Thu Hương